

Số: 46 /KH-UBND

Thái Bình, ngày 28 tháng 5 năm 2018

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25-10-2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”; Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03/02/2018 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW; Kế hoạch số 62 - KH/TU ngày 11-01-2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII.

Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25-10-2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 18- NQ/TW); Kế hoạch số 07-KH/TW ngày 27-11-2017 của Bộ Chính trị thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII (sau đây gọi tắt là Kế hoạch số 07-KH/TW); Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội về việc tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 56/2017/QH14); Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03/02/2018 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25-10-2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; Kế hoạch số 07-KH/TW ngày 27-11-2017 của Bộ Chính trị thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy hệ thống chính trị, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội về việc tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 10/NQ-CP); Kế hoạch số 62-KH/TU ngày 11 tháng 01 năm 2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII (sau đây gọi tắt là Kế hoạch số 62-KH/TU); Thông báo kết luận số 451-TB/TU ngày 28 tháng 5 năm 2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tổ chức quán triệt sâu sắc và thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Nghị quyết số 18-NQ/TW, Kế hoạch số 07-KH/TW, Nghị quyết số 56/2017/QH14, Nghị quyết số 10/NQ-CP, Kế hoạch số 62-KH/TU tạo chuyển biến rõ rệt về nhận thức, hành động của lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động các cấp, các ngành và toàn thể xã hội về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

2. Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý thống nhất của nhà nước trong việc tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

3. Xác định các nội dung, nhiệm vụ chủ yếu để Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện thắng lợi mục tiêu tổng quát và các mục tiêu cụ thể của Nghị quyết số 18-NQ/TW, những việc cần phải làm ngay theo Kế hoạch số 07-KH/TW, Nghị quyết số 56/2017/QH14, Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03/02/2018 của Chính phủ và những nhiệm vụ, giải pháp đề ra trong Kế hoạch số 62-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch này của Ủy ban nhân dân tỉnh.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU GIAI ĐOẠN 2018-2021

1. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền

a) Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố phối hợp chặt chẽ với tổ chức đảng và cấp ủy cùng cấp tổ chức triển khai, nghiên cứu, quán triệt các nội dung của Nghị quyết số 18-NQ/TW, Kế hoạch số 07-KH/TW, Nghị quyết số 56/2017/QH14; Nghị quyết số 10/NQ-CP; Kế hoạch số 62-KH/TU và kế hoạch này đến toàn thể đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý.

b) Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy các cơ quan truyền thông báo chí, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, tạo đồng thuận trong xã hội, phát huy tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu, nỗ lực của các ngành, các cấp, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân để thực hiện thắng lợi mục tiêu tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

2. Tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố có trách nhiệm:

- Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh liên quan đến ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý cần sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới, bảo đảm thực hiện có hiệu quả nguyên tắc một cơ quan, tổ chức làm nhiều việc nhưng một việc chỉ giao cho một cơ quan, tổ chức chủ trì thực hiện và chịu trách nhiệm chính và thực hiện phân cấp, ủy quyền mạnh mẽ, hợp lý giữa Chính phủ với các bộ, ngành với chính quyền địa phương và giữa các cấp chính quyền địa phương, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tư pháp). Thời gian hoàn thành đầu quý II/2018.

- Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý cần sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc báo cáo Bộ quản lý chuyên ngành

trình cấp có thẩm quyền ban hành nhằm khắc phục những hạn chế, vướng mắc và bảo đảm tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động. Thời gian hoàn thành quý II/2018.

- Triển khai, thực hiện các văn bản hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh về chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của ngành, lĩnh vực quản lý (thực hiện sau khi có văn bản hướng dẫn của Trung ương).

- Đề xuất chuyển một số nhiệm vụ và dịch vụ hành chính công thuộc ngành, lĩnh vực mà nhà nước không nhất thiết phải thực hiện cho doanh nghiệp và các tổ chức xã hội đảm nhiệm. Thời gian hoàn thành trong năm 2020.

- Xây dựng Chương trình, Kế hoạch, Đề án thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 18-NQ/TW, Kế hoạch số 07-KH/TW, Nghị quyết số 56/2017/QH14; Nghị quyết số 10/NQ-CP; Kế hoạch số 62-KH/TU và Kế hoạch này của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Đối với các nội dung liên quan đến Nghị quyết số 19-NQ/TW, đề nghị các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố thực hiện thống nhất theo Nghị quyết số 08/NQ/CP, Kế hoạch số 67-KH/TU và Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW.

b) Sở Tư pháp tổng hợp kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để báo cáo Chính phủ vào tháng 6/2018.

c) Sở Nội vụ:

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quy định các nội dung phân cấp, ủy quyền về lĩnh vực tổ chức bộ máy và nhân sự giữa các cấp chính quyền từ tỉnh đến cấp xã. Thời gian hoàn thành trong năm 2019.

- Xây dựng và tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, trong đó xác định khung số lượng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện; tiêu chí thành lập, số lượng biên chế tối thiểu, số lượng lãnh đạo cấp phó tối đa của các tổ chức thuộc hệ thống tổ chức của Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố phù hợp với đặc điểm, tình hình của tỉnh trên nguyên tắc tinh giản tổ chức bộ máy, biên chế và giảm chi thường xuyên, nâng cao hiệu lực, hiệu quả điều hành, hoạt động (sau khi có quy định của Trung ương).

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND ngày 12/11/2013 ban hành quy định về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, vị trí việc làm của tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập; tiếp tục triển khai hoàn thiện các quy định về vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức. Thời gian hoàn thành trong Quý II/2019.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi hoặc thay thế các Quyết định: Quyết định số 12/2010/QĐ-UBND ngày 20/9/2010 về việc giao số lượng, bố trí chức danh và một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn theo quy định tại Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính

phủ; Quyết định số 09/2010/QĐ-UBND ngày 31/8/2010 Quy định về chức danh, số lượng, mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố theo Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ. Thời gian hoàn thành trong Quý III năm 2019.

- Tham mưu tổng kết, đánh giá tình hình triển khai thực hiện Kết luận số 86-KL/TW ngày 24/01/2014 của Bộ Chính trị về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ; Kết luận số 202-TB/TW ngày 26/5/2015 của Bộ Chính trị về Đề án “Thí điểm đổi mới cách tuyển chọn lãnh đạo quản lý cấp vụ, cấp sở, cấp phòng” và Nghị định số 140/2017/NĐ-CP của Chính phủ, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy vào năm 2021. Thời gian hoàn thành trong Quý IV năm 2020.

- Xây dựng Đề án về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ về công tác tại tỉnh. Thời gian hoàn thành trong Quý II năm 2019.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định về việc thành lập tổ chức và hoạt động của các hội quần chúng, bảo đảm nguyên tắc tự nguyện, tự quản, tự bảo đảm kinh phí hoạt động và tuân thủ pháp luật; nhà nước chỉ cấp kinh phí để thực hiện những nhiệm vụ do Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh giao. Thời gian hoàn thành trong Quý IV năm 2019.

- Thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các sở, ban, ngành (Thực hiện từ năm 2018 và hoàn thành trong năm 2019).

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố thay thế Quyết định số 2039/QĐ-UBND ngày 27/7/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh và Quyết định số 3191/QĐ-UBND ngày 05/12/2017 về sửa đổi Khoản 2, Khoản 10 Điều 2 Quyết định số 2039/QĐ-UBND (Thực hiện từ năm 2018 và hoàn thành trong năm 2019).

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định về tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình, thủ tục, số lượng cấp phó của các phòng, ban, chi cục thuộc các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện thay thế Quyết định số 12/2015/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Thời gian thực hiện Quý IV năm 2018.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định về trình tự, thủ tục, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng được xét tuyển đặc cách vào công chức nhà nước thay thế Công văn số 1570/UBND-NC ngày 06/6/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chuyển công chức từ đơn vị sự nghiệp và việc tuyển công chức không qua thi tuyển. Thời gian thực hiện Quý IV năm 2018.

d) Sở Tài chính:

- Tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện cơ chế tự chủ tài chính và khoán kinh phí đối với các cơ quan hành chính nhà nước và tổ chức đảng, đoàn thể; triển khai quy định của Chính phủ về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên

chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước sau khi có quy định mới của Trung ương.

- Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các quy định về phân bổ ngân sách chi thường xuyên đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong hệ thống chính trị theo hướng gắn với nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra, trình cấp có thẩm quyền ban hành. Thời gian hoàn thành trong Quý IV năm 2019.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện việc khoán kinh phí đối với một số hoạt động của Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, thực hiện từ năm 2019.

3. Về tổ chức, sắp xếp các cơ quan, tổ chức trong bộ máy hành chính nhà nước

a) Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Xây dựng đề án về chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan, đơn vị sau khi có hướng dẫn của Trung ương; rà soát, xây dựng đề án sắp xếp, tinh gọn đầu mối bên trong của các đơn vị trực thuộc bảo đảm đúng yêu cầu về số lượng biên chế tối thiểu của các phòng, ban, chi cục và biên chế tối thiểu của phòng trực thuộc ban, chi cục; giảm các phòng, ban, chi cục, các phòng, đơn vị sự nghiệp trực thuộc các ban, chi cục không đủ số lượng biên chế tối thiểu theo quy định, trường hợp cần thiết phải thành lập phòng mới hoặc đơn vị tương đương cấp phòng trực thuộc thì phải bảo đảm đầy đủ tiêu chí, điều kiện theo quy định và phải được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân tỉnh. Thực hiện từ quý III năm 2018, hoàn thành trong quý II năm 2019.

Thực hiện giảm số lượng cấp phó của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý, bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, quy định của Trung ương và của tỉnh.

- Sở Nội vụ: Thẩm định đề án về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức; đề án sắp xếp tinh gọn đầu mối bên trong của các sở, ban, ngành trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, hoàn thành trong quý II năm 2019.

b) Thực hiện hợp nhất Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thành một Văn phòng tham mưu chung (sau khi có quy định của Trung ương).

- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì phối hợp Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh xây dựng Đề án hợp nhất Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thành một Văn phòng tham mưu chung. Thời gian hoàn thành năm 2019.

- Sở Nội vụ: Thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định hợp nhất Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Xây dựng đề án sắp xếp thu gọn hợp lý các đơn vị hành chính cấp xã không bảo đảm trên 50% tiêu chí về dân số và diện tích.

- Ủy ban nhân dân huyện, thành phố: Rà soát, đề xuất phương án sáp nhập các xã không bảo đảm 50% tiêu chí về dân số và diện tích báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) trong quý III/2018.

- Sở Nội vụ: Chủ trì phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xây dựng đề án sắp xếp, thực hiện từ Quý IV/2018; đến hết năm 2021 cơ bản hoàn thành việc sắp xếp, thu gọn hợp lý các đơn vị hành chính cấp xã chưa đạt 50% tiêu chí về dân số và diện tích).

d) Xây dựng Đề án sắp xếp, sáp nhập các thôn, tổ dân phố của các huyện, thành phố

- Sở Nội vụ: Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định thay thế Quyết định số 05/2013/QĐ-UBND ngày 23/4/2013 về tổ chức và hoạt động của thôn; Quyết định số 398/2003/QĐ-UB về tổ chức và hoạt động của tổ dân phố. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành và triển khai thực hiện kế hoạch rà soát, phân loại sắp xếp thôn, tổ dân phố, hoàn thành Quý III năm 2018; thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh về việc sáp nhập các thôn, tổ dân phố của các huyện, thành phố.

- Ủy ban nhân dân huyện, thành phố: Khảo sát, xây dựng đề án sắp xếp, tổ chức lại, giảm số lượng thôn, tổ dân phố chưa đủ tiêu chuẩn theo quy định hoàn thành trong quý IV năm 2018; đến năm 2021 hoàn thành việc sắp xếp lại các thôn, tổ dân phố trên địa bàn.

đ) Xây dựng quy định việc khoán kinh phí chi phụ cấp theo định mức cho người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố

Sở Tài chính chủ trì, phối hợp Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố xây dựng đề án khoán kinh phí chi phụ cấp cho người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh. Thời gian hoàn thành tháng 6/2019.

e) Xây dựng Đề án tổ chức sắp xếp lại các quỹ trên địa bàn tỉnh có vốn điều lệ từ ngân sách nhà nước.

- Sở Tài chính: Chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố rà soát, sắp xếp lại các quỹ trên địa bàn tỉnh có vốn điều lệ từ ngân sách nhà nước như: Quỹ đầu tư phát triển, Quỹ phát triển đất, Quỹ khoa học công nghệ, Quỹ hợp tác xã... và một số quỹ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập theo hướng các Quỹ ủy thác quản lý hoạt động cho Quỹ đầu tư phát triển.

- Sở Nội vụ: Thẩm định đề án rà soát, sắp xếp lại các quỹ trên địa bàn tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt trong quý IV năm 2018.

g) Rà soát, đánh giá hiệu quả hoạt động của các Ban chỉ đạo, Tổ công tác do Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập:

Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố rà soát, đánh giá hiệu quả hoạt động của các Ban chỉ đạo, Tổ công tác do Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập, giải thể các Ban chỉ đạo, Tổ công tác hoạt động

không hiệu quả. Thời gian rà soát trong Quý III/2018, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh Quý IV/2018.

h) Xây dựng đề án, trình cấp có thẩm quyền quyết định và thực hiện thí điểm mô hình tổ chức bộ máy chính quyền đô thị, nông thôn ở những nơi có điều kiện.

Sở Nội vụ chủ trì phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Xây dựng đề án, trình cấp có thẩm quyền quyết định và thực hiện thí điểm mô hình tổ chức bộ máy chính quyền đô thị, nông thôn ở những nơi có điều kiện (thực hiện từ năm 2021).

i) Xây dựng Đề án thí điểm hợp nhất Văn phòng huyện ủy với Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cùng cấp ở những nơi có đủ điều kiện

Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp Ủy ban nhân dân huyện, thành phố lựa chọn thí điểm việc hợp nhất Văn phòng huyện ủy với Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cùng cấp tại một huyện, thành phố có đủ điều kiện báo cáo Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định (thực hiện từ năm 2018 hoàn thành trong năm 2019).

k) Rà soát, sắp xếp, tổ chức lại hoạt động của các hội đặc thù.

- Sở Nội vụ: Chủ trì, phối hợp với các hội đặc thù xây dựng đề án đổi mới và nâng cao chất lượng của các hội đặc thù của tỉnh theo hướng tinh gọn, hiệu quả; thời gian hoàn thành đề án quý IV năm 2019.

- Các tổ chức Hội đặc thù: Phối hợp với Sở Nội vụ xây dựng đề án; thực hiện đề án trong quý I năm 2020.

4. Về quản lý biên chế.

a) các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố:

- Đẩy mạnh thực hiện tinh giản biên chế Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 13/4/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế.

- Thực hiện tinh giản biên chế theo quyết định số 689/QĐ-UBND ngày 24/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh và các văn bản chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh, giảm số lượng cấp phó của các đơn vị, tổ chức thuộc phạm vi quản lý, bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế tại cơ quan mình và quy định của Đảng, Chính phủ.

- Xây dựng bản mô tả công việc và khung năng lực của từng vị trí việc làm của đơn vị theo Quyết định số 2069/QĐ-BNV ngày 31/12/2015 của Bộ Nội vụ phê duyệt danh mục vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước tỉnh Thái Bình, làm cơ sở cho việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức. Thời gian hoàn thành Quý IV/2018.

- Thực hiện việc rà soát, đánh giá trình độ đào tạo, năng lực của cán bộ, công chức, viên chức để có kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo lại và sắp xếp, bố trí, sử dụng phù hợp với vị trí việc làm và yêu cầu nhiệm vụ. Thực hiện chặt chẽ công tác đánh giá cán bộ, công chức, viên chức hằng năm theo kết quả thực hiện nhiệm vụ

được phân công đề từng bước tinh giản biên chế đối với những cán bộ, công chức, viên chức không hoàn thành nhiệm vụ, không đáp ứng được các yêu cầu nhiệm vụ, không đạt tiêu chuẩn (phẩm chất, năng lực, sức khỏe) và những người dôi dư do sắp xếp lại tổ chức. Thời gian hoàn thành Quý I/2019.

b) Sở Nội vụ

- Thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định mô tả công việc và khung năng lực của từng vị trí việc làm của các sở, ban, ngành theo Quyết định số 2069/QĐ-BNV ngày 31/12/2015 của Bộ Nội vụ phê duyệt danh mục vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước tỉnh Thái Bình. Thời gian hoàn thành Quý IV/2018.

- Xây dựng đề án bố trí sắp xếp lại số lượng chức danh công chức, chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã, thôn, tổ dân phố. Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tháng 9/2018.

- Rà soát đánh giá thực trạng quản lý, sử dụng công chức tại các cơ quan hành chính cấp tỉnh, cấp huyện và đề xuất các giải pháp khắc phục. Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tháng 8/2018.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng chính sách hỗ trợ kinh phí từ ngân sách tỉnh cho cán bộ, công chức, viên chức và lao động hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP nghỉ tinh giản biên chế theo Nghị định 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế. Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tháng 6/2018.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch đào tạo bồi dưỡng, cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2019-2021;

(Có Phụ lục danh mục đề án, nhiệm vụ chi tiết kèm theo).

III. NHIỆM VỤ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU GIAI ĐOẠN 2022-2025

Tiếp tục thực hiện việc tinh giản biên chế bảo đảm tỷ lệ và lộ trình theo quy định; phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, tổ chức, khắc phục được tình trạng chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan, tổ chức; tiếp tục cụ thể hoá, thể chế hoá chủ trương, nghị quyết, kết luận của Đảng về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy; cơ bản hoàn thành việc sắp xếp thu gọn các đơn vị hành chính xã và thôn, tổ dân phố theo tiêu chuẩn quy định.

Căn cứ kết quả thực hiện các nhiệm vụ về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy giai đoạn 2018-2021; những nhiệm vụ giải pháp chủ yếu giai đoạn 2022-2025 và các văn bản của Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch cụ thể cho giai đoạn 2022-2025 để tiếp tục triển khai Nghị quyết số 18-NQ/TW có hiệu quả.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao xây dựng và ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Kế hoạch số 07-KH/TW, Nghị quyết số 56/2017/QH14; Nghị quyết số 10/NQ-CP; Kế hoạch số 62-KH/TU và Kế hoạch này; hàng năm trước ngày 31/5 gửi báo cáo 06 tháng, trước ngày 15/11 gửi

báo cáo 01 năm về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để báo cáo Ban Tổ chức Trung ương, Bộ Nội vụ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Báo cáo thống kê đầy đủ, rõ ràng và đánh giá đúng những nhiệm vụ đã làm được, chưa làm được so với tiến độ đã đề ra về từng nhiệm vụ chung theo lộ trình và nhiệm vụ thực hiện thường xuyên; về từng nhiệm vụ cụ thể của địa phương, cơ quan, đơn vị, tổ chức mình); những hạn chế, vướng mắc trong quá trình thực hiện; nguyên nhân, bài học; nhiệm vụ thời gian tới; những đề xuất kiến nghị với Trung ương, với tỉnh.

2. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp Văn phòng UBND tỉnh, các sở ngành có liên quan theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Kế hoạch số 07-KH/TW, Nghị quyết số 56/2017/QH14; Nghị quyết số 10/NQ-CP; Kế hoạch số 62-KH/TU và Kế hoạch này; định kỳ sáu tháng, một năm tổng hợp tiến độ triển khai, báo cáo và kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nội vụ các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ và có hiệu quả Kế hoạch này; bám sát các nội dung liên quan trong chương trình làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh để thực hiện việc báo cáo theo quy định.

3. Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch theo quy định của pháp luật.

Trên đây là Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết 18 NQ/TW ngày 25-10-2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết. *trung*

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó CT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Các đ/c Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh;
- Sở, ban, ngành;
- Ủy ban nhân dân huyện, thành phố;
- Lưu: VT, NC. *nl*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hồng Diên
Nguyễn Hồng Diên



PHỤ LỤC

DANH MỤC ĐỀ ÁN, NHIỆM VỤ

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 46 /KH-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh).

TT	Tên đề án, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Cấp trình	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
I	Hoàn thiện chính sách, pháp luật về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước					
1	Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh liên quan đến ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý cần kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới.	Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	Sở Tư pháp	Ủy ban nhân dân tỉnh	báo cáo	Quý II/2018
2	Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý cần sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc báo cáo Bộ quản lý chuyên ngành trình cấp có thẩm quyền ban hành nhằm khắc phục những hạn chế, vướng mắc và bảo đảm tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động	Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	Sở Tư pháp	Ủy ban nhân dân tỉnh	báo cáo	Quý II/2018
3	Triển khai, thực hiện các văn bản hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh về chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của ngành, lĩnh vực quản lý	Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	Sở Nội vụ	Ủy ban nhân dân tỉnh	báo cáo	Thực hiện sau khi có quy định của Trung ương và hướng dẫn của tỉnh
4	Đề xuất chuyển một số nhiệm vụ và dịch vụ hành chính công thuộc ngành, lĩnh vực mà nhà nước không nhất thiết phải thực hiện cho doanh nghiệp và các tổ chức xã hội đảm nhiệm	Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	Sở Nội vụ	Ủy ban nhân dân tỉnh	Quyết định	Năm 2020

TT	Tên đề án, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Cấp trình	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
5	Xây dựng Chương trình, Kế hoạch, Đề án thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 18-NQ/TW, Kế hoạch số 07-KH/TW, Nghị quyết số 56/2017/QH14; Nghị quyết số 10/NQ-CP; Kế hoạch số 62-KH/TU và Kế hoạch này của Ủy ban nhân dân tỉnh	Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố			Chương trình, Kế hoạch, Đề án	Quý II/2018
6	Tổng hợp kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để báo cáo Chính phủ	Sở Tư pháp	Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	Chính phủ	báo cáo	Tháng 6/2018
7	Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quy định các nội dung phân cấp, ủy quyền về lĩnh vực tổ chức bộ máy và nhân sự giữa các cấp chính quyền từ tỉnh đến cấp xã	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	Ủy ban nhân dân tỉnh	Quyết định	Năm 2019
8	Xây dựng và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, trong đó xác định khung số lượng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện; tiêu chí thành lập, số lượng biên chế tối thiểu, số lượng lãnh đạo cấp phó tối đa của các tổ chức thuộc hệ thống tổ chức của Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	Ủy ban nhân dân tỉnh	Đề án, báo cáo	Sau khi có quy định của Trung ương
9	Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND ngày 12/11/2013 về việc ban hành quy định về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, vị trí việc làm của tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập;	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	Ủy ban nhân dân tỉnh	Quyết định	Quý II/2019

TT	Tên đề án, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Cấp trình	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
10	Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi các Quyết định số: 12/2010/QĐ-UBND ngày 22/9/2010 về việc giao số lượng, chức danh và một số chế độ đối với cán bộ, công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh, 09/2010/QĐ-UBND ngày 31/8/2010 về việc số lượng chức danh, mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố.	Sở Nội vụ	Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	Ủy ban nhân dân tỉnh	Quyết định	Quý III/2019
11	Tổ chức tổng kết, đánh giá tình hình triển khai thực hiện Kết luận số 86-KL/TW, Kết luận số 202-TB/TW và Nghị định số 140/2017/NĐ-CP, báo cáo Bộ Chính trị vào năm 2021.	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	Chính phủ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Báo cáo	Quý IV/2020
12	Xây dựng Đề án về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	Ủy ban nhân dân tỉnh	Đề án	Quý II/2019
13	Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định về việc thành lập tổ chức và hoạt động của các hội quần chúng, bảo đảm nguyên tắc tự nguyện, tự quản, tự bảo đảm kinh phí hoạt động và tuân thủ pháp luật; Nhà nước chỉ cấp kinh phí để thực hiện những nhiệm vụ do Đảng và Nhà nước giao.	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	Ủy ban nhân dân tỉnh	Quyết định	Quý IV/2019
14	Thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các sở, ban, ngành	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	Ủy ban nhân dân tỉnh	Quyết định	Năm 2018-2019

TT	Tên đề án, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Cấp trình	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
15	Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố thay thế Quyết định số 2039/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	Ủy ban nhân dân tỉnh	Quyết định	Năm 2018-2019
16	Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định quy định về tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình, thủ tục, số lượng cấp phó của các phòng, ban, chi cục thuộc các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện thay thế quyết định số 12/2015/QĐ-UBND ngày 23/10/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh.	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	Ủy ban nhân dân tỉnh	Quyết định	Quý IV/2018
17	Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định về trình tự, thủ tục, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng được xét tuyển đặc cách vào công chức nhà nước thay thế Công văn số 1570/UBND-NC ngày 06/6/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chuyển công chức từ đơn vị sự nghiệp và việc tuyển công chức không qua thi tuyển	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	Ủy ban nhân dân tỉnh	Quyết định	Quý IV/2018
18	Tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện cơ chế tự chủ tài chính và khoán kinh phí đối với các cơ quan hành chính nhà nước và tổ chức đảng, đoàn thể; triển khai quy định của Chính phủ về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước sau khi có quy định mới của Trung ương	Sở Tài chính	Các cơ quan hành chính nhà nước và tổ chức đảng, đoàn thể	Ủy ban nhân dân tỉnh	báo cáo	Sau khi có quy định của Trung ương

TT	Tên đề án, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Cấp trình	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
19	Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các quy định về phân bổ ngân sách chi thường xuyên đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong hệ thống chính trị theo hướng gắn với nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra	Sở Tài chính	Các cơ quan hành chính nhà nước và tổ chức đảng, đoàn thể	Cấp có thẩm quyền	báo cáo	Quý IV/2019
20	Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện việc khoán kinh phí đối với một số hoạt động của Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội	Sở Tài chính	Các cơ quan hành chính nhà nước và tổ chức đảng, đoàn thể	Ủy ban nhân dân tỉnh	Đề án của Ủy ban nhân dân tỉnh	Năm 2019
II	Tổ chức, sắp xếp các cơ quan trong bộ máy hành chính nhà nước					
1	Xây dựng đề án về chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức sau khi có quy định của Trung ương; rà soát, xây dựng đề án sắp xếp, tinh gọn đầu mối bên trong của các đơn vị trực thuộc bảo đảm đúng yêu cầu về số lượng biên chế tối thiểu của các phòng, Ban, Chi cục và biên chế tối thiểu của phòng trực thuộc Ban, Chi cục; giám các phòng, Ban, Chi cục, các phòng, đơn vị sự nghiệp trực thuộc các Ban, chi cục không đủ số lượng biên chế tối thiểu theo quy định, trường hợp cần thiết phải thành lập phòng mới hoặc đơn vị tương đương cấp phòng trực thuộc thì phải bảo đảm đầy đủ tiêu chí, điều kiện theo quy định và phải được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân tỉnh	Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	Sở Nội vụ	Ủy ban nhân dân tỉnh	Đề án	Thực hiện từ Quý III/2018, hoàn thành trong Quý II/2019

TT	Tên đề án, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Cấp trình	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
2	- Rà soát, hoàn thiện cơ cấu tổ chức bên trong của các Sở, ban, ngành theo hướng tinh gọn, giảm số lượng các phòng chuyên môn, nghiệp vụ hiện có. - Thực hiện giảm số lượng cấp phó của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý, bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, quy định của Trung ương và của tỉnh.	Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	Sở Nội vụ	Ủy ban nhân dân tỉnh	Báo cáo	
3	Thẩm định đề án về chức năng, nhiệm vụ; đề án sắp xếp tinh gọn đầu mối bên trong của các sở, ban, ngành	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	Ủy ban nhân dân tỉnh	Đề án	Quý II/2019
4	Thực hiện hợp nhất Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thành một Văn phòng tham mưu chung					
4.1	Xây dựng Đề án hợp nhất Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Văn phòng HĐND tỉnh, Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội	Hội đồng nhân dân tỉnh	Đề án, Tờ trình (Kèm theo tài liệu liên quan)	Năm 2019
4.2	Trình dự thảo Quyết định hợp nhất Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Sở Nội vụ	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội	Hội đồng nhân dân tỉnh	Quyết định	Năm 2019
5	Xây dựng đề án Sắp xếp thu gọn hợp lý các đơn vị hành chính cấp xã không bảo đảm trên 50% tiêu chí về dân số và diện tích					
5.1	Rà soát, đề xuất phương án sáp nhập các xã không bảo đảm 50% tiêu chí về dân số và diện tích báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ)	Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	Sở Nội vụ	Ủy ban nhân dân tỉnh	báo cáo	Quý III/2018
5.2	Xây dựng đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã không bảo đảm trên 50% tiêu chí về dân số và diện tích	Sở Nội vụ	Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	Ủy ban nhân dân tỉnh	Đề án	Thực hiện từ Quý IV/2018

TT	Tên đề án, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Cấp trình	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
6	Xây dựng Đề án sắp xếp, sáp nhập các thôn, tổ dân phố của các huyện, thành phố					
6.1	<p>- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định thay thế Quyết định số 05/2013/QĐ-UBND ngày 23/4/2013 về tổ chức và hoạt động của thôn; Quyết định số 398/2003/QĐ-UB về tổ chức và hoạt động của tổ dân phố.</p> <p>- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành và triển khai thực hiện kế hoạch rà soát, phân loại sắp xếp thôn, tổ dân phố; thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hiện Đề án sắp xếp, sáp nhập các thôn, tổ dân phố của các huyện, thành phố.</p>	Sở Nội vụ	Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh	Quyết định, Đề án	Quý III/2018; năm 2019 hoàn thành việc sắp xếp lại các thôn, tổ dân phố
6.2	Khảo sát, xây dựng đề án sắp xếp, tổ chức lại, giảm số lượng thôn, tổ dân phố chưa đủ tiêu chuẩn theo quy định	Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	Sở Nội vụ	Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh	Đề án, Tờ trình (Kèm theo tài liệu liên quan)	Quý IV/2018
7	Xây dựng quy định việc khoán kinh phí chi phụ cấp theo định mức cho người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố	Sở Tài chính	Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	Ủy ban nhân dân tỉnh	Đề án	Tháng 6/2019
8	Xây dựng Đề án tổ chức sắp xếp lại các quỹ trên địa bàn tỉnh có vốn điều lệ từ ngân sách nhà nước.					
8.1	Rà soát, sắp xếp lại các quỹ trên địa bàn tỉnh có vốn điều lệ từ ngân sách nhà nước như: Quỹ đầu tư phát triển, Quỹ phát triển đất, Quỹ khoa học công nghệ, Quỹ hợp tác xã.... và một số quỹ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập theo hướng các Quỹ ủy thác quản lý hoạt động cho Quỹ đầu tư phát triển	Sở Tài chính	Sở , ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	Ủy ban nhân dân tỉnh	Đề án, Tờ trình (Kèm theo tài liệu liên quan)	Quý III/2018

TT	Tên đề án, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Cấp trình	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
8.2	Thẩm định đề án rà soát, sắp xếp lại các quỹ trên địa bàn tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt	Sở Nội vụ	Sở Tài chính, các đơn vị có liên quan	Ủy ban nhân dân tỉnh	Đề án	Quý IV/2018
9	Rà soát, đánh giá hiệu quả hoạt động của các Ban chỉ đạo, Tổ công tác do Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập, giải thể các Ban chỉ đạo, Tổ công tác hoạt động không hiệu quả	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	Ủy ban nhân dân tỉnh	Báo cáo	Rà soát Quý III/2018, báo cáo UBND Quý IV/2018
10	Xây dựng đề án, trình cấp có thẩm quyền quyết định và thực hiện thí điểm mô hình tổ chức bộ máy chính quyền đô thị, nông thôn ở những nơi có điều kiện	Sở Nội vụ	Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	Cấp có thẩm quyền	Đề án	Thực hiện từ năm 2021
11	Lựa chọn thí điểm việc hợp nhất Văn phòng huyện ủy với Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cùng cấp tại một huyện, thành phố có đủ điều kiện báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định	Sở Nội vụ	Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, Huyện ủy, Thành ủy	Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh	Báo cáo	Thực hiện từ năm 2018, hoàn thành trong năm 2019
12	Rà soát, sắp xếp, tổ chức lại hoạt động của các hội đặc thù					
12.1	Xây dựng đề án đổi mới và nâng cao chất lượng của các hội đặc thù của tỉnh theo hướng tinh gọn, hiệu quả	Sở Nội vụ	Các hội đặc thù	Ủy ban nhân dân tỉnh	Đề án	Quý IV/2019
12.2	Phối hợp Sở Nội vụ xây dựng Đề án; Thực hiện Đề án	Các hội đặc thù	Sở Nội vụ			Quý I/2020
III	Quản lý biên chế					
1	Xây dựng bản mô tả công việc và khung năng lực của từng vị trí việc làm của đơn vị theo Quyết định số 2069/QĐ-BNV ngày 31/12/2015 của Bộ Nội vụ phê duyệt danh mục vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước tỉnh Thái Bình, làm cơ sở cho việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức	sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	Sở Nội vụ	Ủy ban nhân dân tỉnh	Tờ trình, dự thảo Quyết định	Quý IV/2018

TT	Tên đề án, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Cấp trình	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
2	Trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định mô tả công việc và khung năng lực của từng vị trí việc làm của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố theo Quyết định số 2069/QĐ-BNV ngày 31/12/2015 của Bộ Nội vụ phê duyệt danh mục vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước tỉnh Thái Bình. Thời gian hoàn thành Quý IV/2018	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	Ủy ban nhân dân tỉnh	Quyết định	Quý IV/2018
3	Xây dựng đề án bố trí sắp xếp lại số lượng chức danh công chức, chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã, thôn, tổ dân phố	Sở Nội vụ	Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	Ủy ban nhân dân tỉnh	Đề án	Tháng 9/2018
4	Rà soát đánh giá thực trạng quản lý, sử dụng công chức tại các cơ quan hành chính cấp tỉnh, cấp huyện và đề xuất các giải pháp khắc phục	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	Ủy ban nhân dân tỉnh	Báo cáo	Tháng 8/2018
5	Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng chính sách hỗ trợ kinh phí từ ngân sách tỉnh cho cán bộ, công chức, viên chức và lao động hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP nghỉ tinh giản theo Nghị định 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	Ủy ban nhân dân tỉnh	Báo cáo	Tháng 6/2018